

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2026/HS- PT

Ngày: 08 - 5 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Trường

Các Thẩm phán: Bà Trần Thanh Hải

Ông Đinh Trường Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Cao Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ (cơ sở 3) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2026/TLPT-HS ngày 11 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo Nguyễn Văn C, Đinh Văn H, Nguyễn Thị H1, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2026/HS-ST ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Phú Thọ.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn C, sinh năm 1972 tại Phú Thọ;

HKTT/nơi cư trú: Tổ G, phường T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình H2 và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị H3, sinh năm 1981 và 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/11/2025 đến ngày 13/11/2025 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, được triệu tập có mặt tại phiên tòa.

2. Đinh Văn H, sinh năm 1974 tại Phú Thọ;

HKTT/nơi cư trú: Tổ G, phường T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn C1 và bà Đinh Thị P (đều đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị H4, sinh năm 1974 và 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2013 Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích (Bản án số 117/2013/HSST ngày 20/10/2013), đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/11/2025 đến ngày 13/11/2025 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, được triệu tập có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thị H1, sinh năm 1963 tại Phú Thọ;

HKTT/nơi cư trú: Tổ H, phường T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Mường; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1939 và bà Bùi Thị Q, sinh năm 1942; Có chồng là Nguyễn Văn T1 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/11/2025 đến ngày 13/11/2025 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, được triệu tập có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo không kháng cáo:

1. Hà Đức T2, sinh năm 1982 tại Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Viết L (đã chết) và bà Vũ Thị H5; Có vợ là Bùi Thị H6 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/11/2025 đến ngày 13/11/2025 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 05/11/2025 Công an phường T, tỉnh Phú Thọ phát hiện, bắt quả tang các đối tượng Nguyễn Văn C, Đinh Văn H, Hà Đức T2, Nguyễn Thị H1 có hành vi đánh bạc trái phép (dưới hình thức đánh ba cây) tại phòng khách nhà chị Nguyễn Thị C3, sinh năm 1976, địa chỉ: Tổ H, phường T, tỉnh Phú Thọ.

Quá trình điều tra, xác minh đã làm rõ hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 05/11/2025, các bị cáo có mặt tại nhà chị C3 để ăn cơm trưa. Trong lúc ngồi chơi uống nước tại phòng khách nhà chị C3 chờ ăn cơm, các bị cáo H, C, T2, H1 nhìn thấy 01 bộ bài tứ lơ khơ để sẵn ở góc nhà nên nảy sinh ý định chơi bài 3 cây, được thua bằng tiền mặt. Cả 04 bị cáo thống nhất cách chơi như sau: Người chia bài sẽ so điểm với những người chơi còn lại, người nào có điểm cao hơn thì thắng và nhận được 50.000đ từ người chia bài, người nào có điểm thấp hơn thì thua và trả cho người chia bài 50.000đ. Người chia bài sẽ được thay đổi khi người chơi có tổng điểm của 03 quân bài là 10 hoặc 20 điểm. Bị cáo Đinh Văn H là người chia ván bài đầu tiên và người chia bài được thay đổi luân phiên như đã thống nhất. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì Tổ công tác Công an phường T phát hiện, bắt quả tang các đối tượng, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 01 bộ bài tứ lơ khơ 36 quân và số tiền thu được trên chiếu bạc là 5.500.000 đồng.

Ngày 01/12/2025, Ngân hàng N - Chi nhánh K ra Thông báo kết quả giám định tiền số 235/TB-KV4 kết luận: Số tiền 5.500.000 đồng là tiền thật do Ngân hàng N phát hành.

Cáo trạng số: 46/CT-VKS, ngày 21/01/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Phú Thọ truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C, Đinh Văn H, Hà Đức T2, Nguyễn Thị H1 về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2026/HSST ngày 05/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Phú Thọ quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Đinh Văn H, Hà Đức T2, Nguyễn Thị H1 phạm tội Đánh bạc.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Đinh Văn H 10 tháng tù, Hà Đức T2 10 tháng tù, Nguyễn Văn C 06 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H1 07 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/02/2026 các bị cáo Nguyễn Văn C, Đinh Văn H, Nguyễn Thị H1 đều kháng cáo xin được giảm hình phạt và hưởng án treo.

Ngày 28/4/2026 bị cáo Hà Đức T2 có đơn đề nghị xem xét hình phạt của bị cáo; ngày 29/4/2026 bị cáo T2 có đơn trình bày nêu rõ bị cáo có mặt tại phiên tòa sơ thẩm, biết thời hạn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày xét xử sơ thẩm, bị cáo không kháng cáo, bị cáo chỉ đề nghị HĐXX xem xét hình phạt của bị cáo khi xét kháng cáo của các bị cáo khác trong vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn C, Đinh Văn H, Nguyễn Thị H1 trình bày chỉ kháng cáo xin hưởng án treo, việc đơn kháng cáo ghi giảm nhẹ hình phạt là do các bị cáo hiểu hưởng án treo cũng là giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; các bị cáo nộp đơn có xác nhận của chính quyền địa phương về việc gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm:

Về tính hợp pháp của kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định.

Về nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội đánh bạc là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền đánh bạc không lớn, các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Do vậy, có căn cứ áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt và cho hưởng án treo đối với các bị cáo: Đinh Văn H, Nguyễn Văn C và Nguyễn Thị H1. Đối với bị cáo Hà Đức T2 bị khởi tố bị can trong một vụ án mới nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù giam đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo đánh bạc số tiền ít, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 7 đến 8 tháng tù. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đều hợp pháp.

Các bị cáo kháng cáo trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận để xem xét.

[2] Về nội dung:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo phù hợp với kết luận giám định, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định: Các bị cáo Nguyễn Văn C, Đinh Văn H, Hà Đức T2, Nguyễn Thị H1 đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đánh bạc dưới hình thức đánh 03 cây được thua bằng tiền mặt là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm trật tự an toàn công cộng nhưng các bị cáo vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Tòa án nhân dân khu vực 12 – Phú Thọ xét xử bị cáo về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn C, Đinh Văn H, Nguyễn Thị H1, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt là có căn cứ pháp luật. Đối với các bị cáo C, H, T2 có thân nhân là người có công với Cách mạng; bị cáo C là người được hưởng trợ cấp tai nạn lao động, gia đình thuộc diện cận nghèo, được HĐXX sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đúng quy định.

Trong vụ án này, các bị cáo cùng thực hiện một tội phạm với hình thức đồng phạm giản đơn, đóng vai trò là người thực hành, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị H1 chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Đinh Văn H đã từng bị xét xử về tội Cố ý gây thương tích, đã được xóa án tích. Trên cơ sở xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân

thân bị cáo, vai trò, tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra để quyết định mức hình phạt đối với từng bị cáo là phù hợp, có căn cứ pháp lý.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều trình bày thêm tình tiết giảm nhẹ mới: Hoàn cảnh gia đình có phần khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Xét thấy các bị cáo đánh bạc với số tiền không lớn, đều có 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và các tình tiết giảm nhẹ TNHS khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú rõ ràng, việc cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và đảm bảo tính phòng ngừa tội phạm chung, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật hình sự. Do đó, HĐXX có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Văn C, Đinh Văn H, Nguyễn Thị H1 như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm.

[4] Đối với ý kiến của bị cáo Hà Đức T2 trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, HĐXX đánh giá như sau: Bị cáo Hà Đức T2 cũng đã trình bày bị cáo không kháng cáo, bị cáo chỉ đề nghị xem xét hình phạt đối với bị cáo khi xét kháng cáo của các bị cáo khác. Xét thấy, ngày 24/2/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (số B54/QĐ-VPCQCSĐT), Quyết định khởi tố bị can (số B) đối với Hà Đức T2 về tội Cố ý gây thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe người khác quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự do có hành vi dùng hung khí đánh gây thương tích tại Công ty M thuộc Tổ H (phường H cũ), phường H, tỉnh Phú Thọ. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 10 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc ít, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do vậy, căn cứ Điều 346 của Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí:

- Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C, Đinh Văn H, Nguyễn Thị H1 được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị H1 là người cao tuổi, tại phiên tòa hôm nay bị cáo có đơn xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm nên có căn cứ miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 345; điểm b khoản 1 Điều 355; khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 và điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn C, Đinh Văn H, Nguyễn Thị H1. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2026/HS-ST ngày 05/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Phú Thọ. Cụ thể như sau:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Đinh Văn H, Nguyễn Thị H1, Hà Đức T2 phạm tội Đánh bạc.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Hà Đức T2 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành bản án này, được trừ 09 ngày tạm giữ.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H1 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn H 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn C, Đinh Văn H, Nguyễn Thị H1 cho Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian

thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp với hình phạt tù của bản án trước theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn C, Đinh Văn H, Nguyễn Thị H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị H1.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 08/5/2026.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - TANDTC;
- VKSNDTC;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- VKSND KV 12 – Phú Thọ;
- TAND KV 12 – Phú Thọ;
- Phòng THADS KV 12 – Phú Thọ;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Trường